



pù zi
铺子

noun · small shop; store

Example Sentence

zhè jiā pù zi mài de shì shǒu gōng zhì zuò de gāo diǎn
这家铺子卖的是手工制作的糕点。

This shop sells handmade pastries.

Trace each character, then write the word on your own.

铺	铺	铺	铺	铺	铺	铺	铺	铺	铺	铺
铺	铺	铺	铺							
子	子	子	子	子	子					